

Số: 629/TB-ĐHHHVN-KHCN

Hải Phòng, ngày 07 tháng 5 năm 2021

## THÔNG BÁO

### Về việc đề xuất các dự án, nhiệm vụ sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2022

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị trong toàn trường

Triển khai công văn số 3874/BGTVT-MT ngày 05/5/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường, Nhà trường thông báo tới các đơn vị một số nội dung hướng dẫn đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2022 bao gồm:

- Nhiệm vụ thuộc kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2021 chuyển tiếp thực hiện năm 2022;
- Các dự án, nhiệm vụ mới.

Nội dung kế hoạch tập trung vào triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và các nhiệm vụ của Thủ tướng chính phủ giao liên quan đến công tác môi trường GTVT (chi tiết xem công văn 3874/BGTVT-MT ngày 05/5/2021 của Bộ Giao thông vận tải kèm theo).

Đề nghị thủ trưởng các đơn vị thông báo rộng rãi tới các cán bộ, giảng viên, các nhà khoa học của đơn vị mình đăng ký đề xuất và gửi Đề cương dự toán nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường năm 2022 theo biểu mẫu Phụ lục 4 kèm theo Công văn số 1932/BTNMT-KHTC ngày 27/4/2021 của Bộ TN&MT về Phòng Khoa học - Công nghệ trước ngày 17/5/2021, đồng thời gửi file điện tử theo địa chỉ email: [lannt@vimaru.edu.vn](mailto:lannt@vimaru.edu.vn) để tổng hợp và gửi về Bộ GTVT theo quy định.

Mọi chi tiết đề nghị liên hệ trực tiếp với Phòng KH-CN (CV: Trần Thị Lan, điện thoại 0989996248).

Trân trọng ./././

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Hiệu trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, KHCN.



HIỆU TRƯỞNG

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
PGS.TS. Nguyễn Thanh Sơn

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3874/BGTVT-MT

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2021

V/v xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

Kính gửi:

- Văn phòng Bộ;
- Các Tổng cục, Cục, Viện, Trường, Báo, Tạp chí và Hội trực thuộc Bộ.

Triển khai Công văn số 1932/BTNMT-KHTC ngày 27/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022 - 2024 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của các Bộ, ngành (gửi kèm theo), Bộ Giao thông vận tải thông báo Quý cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường như sau:

**1. Nội dung kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2022**

a) Nhiệm vụ thuộc kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2021 chuyển tiếp thực hiện năm 2022.

b) Các dự án, nhiệm vụ trọng điểm, cấp bách

- Xây dựng, trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực GTVT nhằm thực hiện Luật bảo vệ môi trường năm 2020; xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường GTVT; xây dựng cơ chế chính sách và nâng cao năng lực phòng ngừa, giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải trong GTVT.

- Triển khai các nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao liên quan đến công tác môi trường GTVT tại các văn bản sau:

+ Các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: (1) số 855/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 phê duyệt Đề án Kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động giao thông vận tải; (2) số 985a/QĐ-TTg ngày 01/6/2016 phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025; (3) số 795/QĐ-TTg ngày 11/5/2016 phê duyệt Kế hoạch thực hiện các Phụ lục II, IV, V và VI của Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra;

+ Các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ: (1) số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường; (2) số

TRƯỜNG ĐH HÀNG HẢI VIỆT NAM

ĐẾN Số:..... 501.....  
Ngày:..... 05/15/2021.....  
Chuyển:..... KHTC.....  
Lưu hồ sơ PHÒNG KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ

ĐẾN Số:..... 74.....  
Ngày:..... 07/15/2021.....  
SỐ VÀ DỰ TOÁN

BỘ GTVT  
P. Cục Cảnh sát  
P. KHTC  
Đ/c Lan làm thay báo

33/CT-TTg ngày 20/8/2020 về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa; (3) số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn; (4) số 03/CT-TTg ngày 18/01/2021 về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí; (5) số 42/CT-TTg ngày 8/12/2020 về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại;

- Các nhiệm vụ về môi trường được giao tại Chỉ thị số 10/CT-BGTVT ngày 07/10/2020 của Bộ trưởng Bộ GTVT về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa trong hoạt động GTVT và Quyết định số 452/QĐ-BGTVT ngày 24/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GTVT về việc ban hành Kế hoạch hành động của Bộ GTVT về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường giai đoạn 2021 - 2025.

c) Các dự án, nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng

- Đánh giá tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường trong phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực.

- Xây dựng và duy trì hoạt động của các nội dung theo chức năng quản lý được phân công kết nối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường quốc gia.

- Xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý.

- Tuyên truyền Luật bảo vệ môi trường năm 2020; thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường, thực hiện các điều ước quốc tế liên quan đến bảo vệ môi trường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực; tổ chức các hoạt động hưởng ứng các ngày lễ về môi trường.

## **2. Căn cứ lập dự toán nhiệm vụ môi trường**

a) Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

b) Thông tư liên tịch số 02/2013/TTLT-BGTVT-BKHĐT-BTC ngày 08/01/2013 của liên Bộ Giao thông vận tải, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Đề án kiểm soát ô nhiễm môi trường trong hoạt động giao thông vận tải theo Quyết định số 855/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ;

c) Các quy định pháp luật về ngân sách nhà nước có liên quan.

## **3. Tiến độ đăng ký kế hoạch**

Văn bản đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2022 gửi về Bộ GTVT kèm Đề cương dự toán nhiệm vụ, dự án theo Mẫu tại Phụ lục 4 Công văn số

1932/BTNMT-KHTC ngày 27/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường **trước** ngày **20/5/2021**, đồng thời gửi file điện tử theo địa chỉ email: thanhmt@mt.gov.vn để tổng hợp.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị Quý cơ quan, đơn vị liên hệ theo địa chỉ: Vụ Môi trường, Bộ Giao thông vận tải; Chuyên viên chính Nguyễn Trung Thành; Điện thoại: 024.39420150; Di động: 0989992379./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, MT<sub>NTT</sub>.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Lê Anh Tuấn**

Số: 1932 /BTNMT-KHTC

V/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022 - 2024 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của các Bộ, ngành

*Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2021*

Kính gửi: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022 - 2024 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi tắt là Bộ, ngành) như sau:

**Phần thứ nhất**  
**ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN**  
**KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**NĂM 2020 VÀ NĂM 2021**

**1. Đánh giá tình hình quản lý môi trường theo thẩm quyền, chức năng của Bộ, ngành**

- Tình hình triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Luật Đa dạng sinh học và các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao theo các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành; lồng ghép nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường vào trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển ngành, lĩnh vực; xây dựng, trình ban hành và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; thông tin, truyền thông, giáo dục, nâng cao nhận thức về môi trường; phối hợp trong công tác quản lý môi trường; tổ chức bộ máy và năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý, bảo vệ môi trường.

- Đánh giá tình hình triển khai, thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường; đánh giá tình hình triển khai, thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh

vực bảo vệ môi trường; đánh giá tình hình triển khai, thực hiện Chiến lược Bảo vệ môi trường Quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 17 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, giải quyết kịp thời vấn đề nhập khẩu và sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất. Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa và Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn.

- Đánh giá tình hình triển khai các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sau đây:

+ Về xử lý các điểm ô nhiễm thuốc bảo vệ thực vật tồn lưu theo Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2010 phê duyệt Kế hoạch xử lý phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu trên phạm vi cả nước.

+ Về bảo vệ môi trường không khí: Đánh giá tình hình triển khai Quyết định số 985a/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2016 phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về quản lý chất lượng không khí đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.

+ Về bảo tồn đa dạng sinh học: Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2013 phê duyệt Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 07 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đến năm 2020.

- Đánh giá tình hình triển khai các nhiệm vụ bảo vệ môi trường khác của Bộ, ngành theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

## **2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường và sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2020 và năm 2021**

- Tình hình thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2020 và ước thực hiện năm 2021: nêu cụ thể danh mục các nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường và kinh phí đã bố trí để thực hiện; đơn vị thực hiện và kết quả, sản phẩm của các nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường đã triển khai thực hiện (đặc biệt là các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường, các tiêu chuẩn môi trường, các quy chuẩn kỹ thuật môi trường, định mức kinh tế kỹ thuật môi trường và các cơ chế chính sách, quy định về bảo vệ môi trường đã ban hành); số kinh phí đã giải ngân đến ngày 30 tháng 6 năm 2021 (theo mẫu gửi kèm tại Phụ lục 1). Dự kiến mức độ hoàn thành kế hoạch năm 2021.

- Phân tích, đánh giá các mặt thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

### **3. Kiến nghị và đề xuất**

Qua việc thực hiện kế hoạch và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2020 - 2021; trên cơ sở đánh giá, phân tích ở phần 1 và phần 2 nêu trên, kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả trong hoạt động quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường và các kiến nghị, đề xuất khác.

#### **Phần thứ hai**

### **KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH - NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 3 NĂM 2022 - 2024 TỪ NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Nội dung của kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2022 - 2024 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường gồm hai phần: phần thứ nhất về dự án, nhiệm vụ trọng điểm, cấp bách; phần thứ hai về các dự án, nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng.

#### **1. Các dự án, nhiệm vụ trọng điểm, cấp bách**

- Triển khai Luật bảo vệ môi trường năm 2020.

- Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường nhằm thực hiện Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; xây dựng quy chuẩn kỹ thuật môi trường; xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật môi trường; xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường; Xây dựng cơ chế chính sách và nâng cao năng lực phòng ngừa, giảm thiểu, tái chế, tái sử dụng chất thải, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, bảo tồn đa dạng sinh học; áp dụng các công cụ kinh tế trong hoạt động bảo vệ môi trường.

- Triển khai, thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Triển khai, thực hiện Chiến lược Bảo vệ môi trường Quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường do Bộ, ngành chủ trì thực hiện theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai, thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường. Trong đó, tập trung vào các nội dung chính sau:

+ Tiến hành rà soát toàn bộ các tác động đối với môi trường, các yêu cầu về công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, các quy chuẩn áp dụng, chương trình giám sát môi trường của các dự án đã được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, trong đó tập trung rà soát các dự án đầu tư lớn, có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường; kiến nghị điều chỉnh nếu cần thiết.

Trên cơ sở đó xác định các dự án cần ưu tiên quản lý, giám sát, kiểm tra chặt chẽ trong quá trình vận hành thử nghiệm.

+ Kiểm soát chặt chẽ các nguồn thải có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao. Thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát đặc biệt đối với các dự án, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ lớn, tiềm ẩn nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường trên diện rộng.

- Tập trung nguồn lực triển khai, thực hiện Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa và Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn, Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí và Chỉ thị số 42/CT-TTg ngày 8/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý, kiểm soát loài ngoại lai xâm hại.

- Phòng ngừa, xử lý ô nhiễm môi trường ở những điểm nóng, bức xúc, trong đó tập trung xử lý các cơ sở công ích gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; xử lý ô nhiễm nguồn nước, đặc biệt ở các lưu vực sông Cầu, sông Nhuệ - Đáy, hệ thống sông Đồng Nai, nơi phát sinh dịch bệnh; xử lý chất thải rắn ở các đô thị, khu công nghiệp, xử lý ô nhiễm môi trường các làng nghề, khu dân cư tập trung; kiểm soát việc sản xuất, nhập khẩu và sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hóa học dùng trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản; kiểm soát việc nhập khẩu phế liệu, máy móc, thiết bị đã qua sử dụng.

- Thực hiện Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050 và Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 03 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về Phiên họp thường kỳ Chính phủ tháng 01 năm 2019, trong đó giao Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối, thống nhất quản lý nhà nước về chất thải rắn. Trong đó, tập trung vào các nội dung chính như sau:

+ Phòng ngừa, kiểm soát, hạn chế về cơ bản mức độ phát sinh chất thải rắn gia tăng, giảm thiểu tối đa ô nhiễm môi trường do chất thải rắn gây ra, góp phần bảo vệ sức khỏe con người, môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững đất nước;

+ Tăng cường năng lực quản lý tổng hợp chất thải rắn, tiến hành đồng thời các giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác lưu giữ, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải rắn; mở rộng mạng lưới thu gom chất thải rắn; thúc đẩy phân loại chất thải rắn tại nguồn với phòng ngừa và giảm thiểu phát sinh chất thải rắn trong sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ; đẩy mạnh xã hội hóa và thu hút đầu tư từ khu vực tư nhân, nước ngoài trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt;



+ Ứng dụng các công nghệ xử lý chất thải rắn tiên tiến, thân thiện môi trường; lựa chọn các công nghệ xử lý chất thải rắn kết hợp với thu hồi năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính, an toàn và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương; phát triển ngành công nghiệp tái chế, khuyến khích sử dụng, tiêu thụ các sản phẩm từ quá trình xử lý chất thải rắn.

- Thực hiện Quyết định số 1176/QĐ-TTg ngày 12 tháng 9 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình bảo tồn các loài rùa nguy cấp của Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Triển khai các nội dung về quản lý di sản thiên nhiên theo phân công của Chính phủ. Tăng cường hoạt động quản lý, phát triển và xây dựng các văn bản hướng dẫn quản lý di sản thiên nhiên; hưởng ứng, triển khai sáng kiến của Thủ tướng Chính phủ về trồng 1 tỷ cây xanh.

- Thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ bảo vệ môi trường do Bộ, ngành chủ trì thực hiện theo chỉ đạo của Đảng, của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán Ngân sách nhà nước năm 2022.

- Triển khai việc thẩm định, đánh giá kết quả xử lý dioxin tại các sân bay và điểm tồn lưu dioxin ở Việt Nam.

- Tập trung thực hiện theo thẩm quyền các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2010 phê duyệt Kế hoạch xử lý phòng ngừa ô nhiễm môi trường do hóa chất bảo vệ thực vật tồn lưu trên phạm vi cả nước; Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cập nhật, phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai, đặc biệt là các thiên tai liên quan đến bão, nước dâng do bão, lũ, lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, xâm nhập mặn; ...

## **2. Các dự án, nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng**

Ngoài các nhiệm vụ, dự án nêu trong mục 1, các Bộ, ngành thực hiện các nội dung sau:

- Đánh giá tình hình ô nhiễm, suy thoái và sự cố môi trường trong phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực.

- Xây dựng và duy trì hoạt động của các nội dung theo chức năng quản lý được phân công kết nối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường quốc gia; hệ thống thông tin cảnh báo môi trường cộng đồng.

- Quan trắc môi trường bảo đảm hoạt động của mạng lưới quan trắc môi trường theo Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 12 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường quốc gia giai đoạn 2016 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Xây dựng và thực hiện các chương trình quan trắc hiện trạng môi trường, các tác động đối với môi trường trong lĩnh vực quản lý.

- Thống kê môi trường, xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường.
- Xây dựng báo cáo đánh giá môi trường chiến lược; lồng ghép nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển ngành, lĩnh vực.
- Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý.
- Tuyên truyền Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi năm 2020, Luật Đa dạng sinh học năm 2008. Tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường, thực hiện các điều ước quốc tế liên quan đến bảo vệ môi trường trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày môi trường Thế giới, Ngày Đa dạng sinh học quốc tế, Tuần lễ Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường, Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn.
- Thực hiện các nội dung công việc về bảo vệ môi trường đã được ký kết trong các Chương trình phối hợp, Quy chế phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Danh mục dự án đề xuất theo mẫu gửi kèm tại Phụ lục 2, Phụ lục 3 và Phụ lục 4 kèm theo.

### **3. Yêu cầu**

- Kế hoạch và dự toán nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường là một bộ phận và được tổng hợp chung trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2021 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021 - 2023 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của các Bộ, ngành.
- Các dự án, nhiệm vụ (bao gồm cả hoạt động quan trắc môi trường, hỗ trợ mua sắm các trang thiết bị nhỏ lẻ, vật tư hóa chất để đảm bảo duy trì hoạt động quan trắc) phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt, có thuyết minh đề cương, dự toán chi tiết gửi kèm, sắp xếp theo thứ tự ưu tiên và theo các biểu mẫu hướng dẫn ở các phụ lục kèm theo (báo cáo sử dụng phông chữ Time New Roman, Phụ lục trên Excel).
- Sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường đúng mục đích, chi tiêu đúng chế độ và có hiệu quả; tuân thủ các thủ tục, quy định hiện hành.
- Đối với các dự án xử lý các điểm tồn lưu hoá chất bảo vệ thực vật thuộc đối tượng được hỗ trợ theo Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2008, Quyết định số 38/2011/QĐ-TTg ngày 05 tháng 7 năm 2011 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg và Quyết định số 1946/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2010 đề nghị gửi hồ sơ đầy đủ theo quy định tại Quyết định và định kỳ báo cáo hàng năm gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường tình hình bố trí kinh phí và kết quả thực hiện dự án được hỗ trợ.





Bộ, ngành:.....

Phụ lục 2

**TỔNG HỢP CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2022, GIAI ĐOẠN 2022 - 2024**  
(Kèm theo Công văn số / ngày tháng năm 2021 của )

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Lũy kế đến hết năm 2021	Kinh phí năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Kinh phí dự kiến năm 2024	Ghi chú
<b>A</b>	<b>Nhiệm vụ chuyên môn</b>												
1	Nhiệm vụ chuyển tiếp												
...													
2	Nhiệm vụ mở mới												
...													
<b>B</b>	<b>Nhiệm vụ thường xuyên</b>												
...													
<b>C</b>	<b>Hỗ trợ xử lý điểm tồn lưu hoá chất bảo vệ thực vật ô nhiễm môi trường nghiêm trọng</b>												
1	Nhiệm vụ chuyển tiếp												
...													
2	Nhiệm vụ mở mới												
...													

Bộ, ngành:.....

Phụ lục 3

**BIỂU KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2022**  
(Kèm theo Công văn số / ngày tháng năm 2021 của )

*Đơn vị: triệu đồng*

STT	Tên nhiệm vụ/dự án	Quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền	Thời gian thực hiện	Tổng mức kinh phí	Thực hiện năm 2020	Năm 2021		Lũy kế đến hết năm 2021	Dự toán năm 2022	Ghi chú
						Dự toán	Ước thực hiện			
<b>A</b>	<b>Nhiệm vụ chuyên môn</b>									
1	Nhiệm vụ chuyển tiếp									
...										
2	Nhiệm vụ mở mới									
...										
<b>B</b>	<b>Nhiệm vụ thường xuyên</b>									
...										
<b>C</b>	<b>Hỗ trợ xử lý điểm tồn lưu hoá chất bảo vệ thực vật ô nhiễm môi trường nghiêm trọng</b>									
1	Nhiệm vụ chuyển tiếp									
...										
2	Nhiệm vụ mở mới									
...										

Bộ, ngành:.....

**ĐỀ CƯƠNG DỰ TOÁN NHIỆM VỤ, DỰ ÁN, ĐỀ ÁN  
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2022  
TỪ NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

1. Tên nhiệm vụ, dự án, đề án:
2. Quản lý dự án:
  - Cơ quan quản lý:
  - Cơ quan chủ trì:
  - Cơ quan phối hợp:
3. Thời gian thực hiện
4. Kinh phí thực hiện
5. Các căn cứ pháp lý và sự cần thiết phải thực hiện dự án
6. Mục tiêu của dự án
7. Phạm vi, quy mô của dự án
8. Địa điểm thực hiện dự án
9. Phương pháp thực hiện dự án
10. Nội dung thực hiện dự án
11. Tiến độ thực hiện dự án
12. Kết quả sản phẩm, địa chỉ bàn giao sử dụng
13. Dự toán chi tiết kinh phí thực hiện dự án

**Người phê duyệt**  
(Ký tên, đóng dấu)